

Số: /KH-UBND *Mường Khương, ngày tháng 10 năm 2020*

KẾ HOẠCH
**Thực hiện Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp trên địa bàn
huyện Mường Khương đến năm 2030**

Thực hiện Chương trình số 10/CTr-UBND, ngày 04/9/2020 của UBND tỉnh Lào Cai về việc thực hiện Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp với các vùng, đối tượng của tỉnh Lào Cai đến năm 2030. UBND huyện Mường Khương xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp đến năm 2030 với những nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tập trung thực hiện giảm mức sinh, tiến tới đạt và duy trì mức sinh thay thế tại các xã có mức sinh cao, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; đồng thời duy trì và đẩy mạnh các hoạt động nâng cao chất lượng dân số. Góp phần thực hiện thành công kế hoạch hành động của huyện Mường Khương thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Giai đoạn 2020-2025:

- + Giảm tỷ suất sinh thô (CBR) bình quân 0,60 %/năm;
- + Đến năm 2025, số con trung bình trên bà mẹ (TFR) $\leq 2,4$ con.

- Giai đoạn 2026-2030:

- + Giảm tỷ suất sinh thô (CBR) bình quân 0,30 %/năm;
- + Đến năm 2030, số con trung bình trên bà mẹ (TFR) $\leq 2,25$ con.
(Phụ biểu 1- Mục tiêu giảm sinh các xã, thị trấn đến năm 2030)

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng

- Nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ
- Lãnh đạo cấp ủy đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị- xã hội từ huyện đến cơ sở, doanh nghiệp, tổ chức, người có uy tín tại cộng đồng, tôn giáo, dòng họ, cá nhân liên quan.

2. Phạm vi và thời gian thực hiện

- a. Phạm vi: Thực hiện trên phạm vi toàn huyện.
- b. Thời gian thực hiện:
 - Giai đoạn 2020 đến năm 2025: Triển khai các hoạt động của Chương trình.
 - Giai đoạn 2026-2030: Đánh giá, điều chỉnh, mở rộng và nâng cao chất lượng các hoạt động của kế hoạch thực hiện chương trình.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, chính quyền

Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền, vận động, giáo dục và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình, đặc biệt là nạn tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

Các hoạt động chủ yếu:

- Ban hành các văn bản (Nghị quyết, chương trình, kế hoạch...) để đưa mục tiêu, chỉ tiêu về quy mô dân số và mức sinh vào hệ thống chỉ tiêu kinh tế - xã hội; rà soát, bổ sung các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phù hợp với từng giai đoạn.

- Xác định hiện trạng và xu hướng mức sinh của từng xã, thị trấn để xây dựng ban hành các văn bản chỉ đạo, kế hoạch với chỉ tiêu cụ thể về việc điều chỉnh mức sinh của địa phương cho từng giai đoạn cụ thể hướng đến mục tiêu đạt mức sinh thay thế trên địa bàn toàn huyện, mỗi gia đình, mỗi cặp vợ chồng nên sinh hai con.

- Huy động các ngành, đoàn thể, tổ chức tham gia thực hiện Chương trình; giao nhiệm vụ cụ thể cho từng ngành, đơn vị trong quá trình tổ chức thực hiện; ban hành các quy định về cơ chế phối hợp liên ngành, tổ chức các hội nghị, đánh giá rút kinh nghiệm trong việc tham gia thực hiện Chương trình để giảm mức sinh của địa phương.

- Ban hành quy định đảm bảo sự gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong thực hiện sinh đủ hai con, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình tiên bộ, hạnh phúc; kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện quy định đảm bảo sự gương mẫu của cán bộ, đảng viên và trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, địa phương, đơn vị về công tác này.

2. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động thay đổi hành vi

- Tiếp tục tuyên truyền các nội dung của Nghị quyết 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới. Đặc biệt tập trung tuyên truyền nội dung chuyển nhiệm vụ trọng tâm về công tác dân số; từ nỗ lực giảm sinh chuyển sang duy trì mức sinh thay thế và nâng cao chất lượng dân số; thực hiện sinh đủ hai con, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình tiên bộ hạnh phúc.

- Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, vận động với các hình thức đa dạng, phong phú, sinh động, hấp dẫn và thuyết phục phù hợp với văn hóa, tập quán của từng vùng, từng dân tộc, từng nhóm đối tượng.

- + Thực hiện tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; phát huy hiệu quả các hệ thống truyền thanh cơ sở, mạng xã hội trong các hoạt động tuyên truyền.

- + Đổi mới hình thức tuyên truyền cơ sở, đảm bảo các hình thức đa dạng, phù hợp với đặc điểm từng nhóm đối tượng, tập tục, ngôn ngữ của mỗi địa phương. Ưu tiên các giải pháp tiếp cận người dân ở khu vực biên giới, vùng cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn của huyện.

- Tích hợp nội dung tuyên truyền, giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản vào các hoạt động sinh hoạt ngoại khóa, đảm bảo phù hợp với từng lứa tuổi, cấp học trong hệ thống giáo dục của huyện; trang bị cho học sinh các kiến thức, kỹ năng cơ bản về chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng tránh mang thai ngoài ý muốn, vô sinh và các bệnh lây truyền qua đường tình dục; định hình giá trị mỗi gia đình nên có hai con vì lợi ích gia đình và tương lai bền vững của đất nước.

- Thí điểm triển khai, mở rộng thực hiện chương trình giáo dục bắt buộc trước khi kết hôn đối với thanh niên nam nữ chuẩn bị kết hôn. Cung cấp cho nam, nữ thanh niên vị thành niên các kiến thức về chăm sóc sức khỏe sinh sản liên quan trực tiếp đến cuộc sống vợ chồng; chăm sóc, nuôi dạy con, quản lý kinh tế gia đình; củng cố giá trị mỗi gia đình nên sinh đủ hai con, nuôi dạy con tốt và xây dựng gia đình bình đẳng, ấm no, tiến bộ, hạnh phúc.

3. Điều chỉnh, hoàn thiện các chính sách hỗ trợ, khuyến khích

Cung cấp dịch vụ KHHGD bao gồm cả phương tiện tránh thai cho người dân có nhu cầu thuộc hộ nghèo, cận nghèo, người dân tộc thiểu số sống tại xã đặc biệt khó khăn, đối tượng chính sách, vùng có mức sinh cao; bồi dưỡng, hỗ trợ đội ngũ cán bộ thực hiện nhiệm vụ cung cấp dịch vụ, người vận động thực hiện kế hoạch hóa gia đình tại những vùng khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số. Rà soát, đề xuất ban hành các chính sách hỗ trợ, khuyến khích của địa phương để thực hiện cuộc vận động “Dừng lại ở hai con để nuôi, dạy cho tốt”. Khuyến khích các cặp vợ chồng, gia đình, tập thể, cộng đồng không có người sinh con thứ ba trở lên; Chú trọng việc truyền thông và xem xét có chính sách cụ thể việc không sinh con thứ 3 đối với các cặp vợ chồng sinh con một bề, nhất là một bề là gái.

4. Mở rộng tiếp cận các dịch vụ sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình và các dịch vụ có liên quan

Cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản tới mọi người dân đảm bảo công bằng, bình đẳng trong tiếp cận, sử dụng dịch vụ, không phân biệt giới, người đã kết hôn, người chưa kết hôn. Đảm bảo hỗ trợ phương tiện tránh thai và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình cho đối tượng hộ nghèo, cận nghèo, dân tộc thiểu số, đối tượng chính sách; cung cấp dịch vụ thân thiện cho vị thành niên, thanh niên, công nhân ở điểm cụm công nghiệp; đẩy mạnh tiếp thị xã hội, xã hội hóa cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản trên địa bàn huyện.

Đối với những xã có mức sinh cao, xã khó khăn, xã có đồng bào dân tộc thiểu số: Tổ chức chiến dịch cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình; kiểm tra sức khỏe, phát hiện sớm, phòng, tránh và điều trị cho nam, nữ chuẩn bị kết hôn, các nguy cơ sinh con dị tật và mắc các bệnh, tật ảnh hưởng đến việc suy giảm chất lượng nòi giống.

5. Kiểm tra, giám sát, đánh giá

Định kỳ kiểm tra, giám sát, hỗ trợ các địa phương để thực hiện hiệu quả Chương trình, đạt mục tiêu đề ra, kịp thời đề xuất cơ chế, chính sách phù hợp với thực tiễn của địa phương; sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện giai đoạn 2020 - 2025 để điều chỉnh cho phù hợp với giai đoạn 2026 - 2030.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí Trung ương theo phân bổ hàng năm.
2. Ngân sách địa phương: Được bố trí trong dự toán hàng năm theo quy định của Luật ngân sách Nhà Nước.
3. Các nguồn kinh phí xã hội hóa hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Y tế huyện

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND - UBND huyện và các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện tốt Chương trình giảm sinh (chia theo giai đoạn) đến năm 2030.

- Hàng năm phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức có liên quan xây dựng kế hoạch, hướng dẫn triển khai thực hiện tốt về công tác dân số. Tham mưu trình UBND huyện xây dựng chỉ tiêu kế hoạch và giao chỉ tiêu thực hiện công tác giảm sinh hàng năm cho UBND các xã, thị trấn.

- Căn cứ vào nội dung kế hoạch được phê duyệt chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng dự toán ngân sách triển khai thực hiện kế hoạch gắn với kế hoạch phát triển sự nghiệp Y tế của huyện gửi phòng Tài chính – Kế hoạch huyện để tổng hợp, trình UBND huyện xem xét, quyết định.

- Chỉ đạo trạm Y tế, cán bộ phụ trách công tác dân số xã, thị trấn tổ chức tuyên truyền thực hiện tốt công tác giảm sinh trên địa bàn, tham mưu tổ chức sơ kết và tổng kết việc thực hiện Chương trình vào năm 2025 và năm 2030.

- Tham mưu UBND huyện báo cáo kết quả triển khai thực hiện đảm bảo theo quy định.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện

- Tham mưu trình UBND huyện bố trí đáp ứng các nguồn vốn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương và các nguồn vốn khác (nếu có) cho Chương trình về dân số trên địa bàn huyện.

- Chủ trì, phối hợp Văn phòng HĐND-UBND rà soát, giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước hằng năm đảm bảo thực hiện các mục tiêu kế hoạch giảm sinh đề ra.

- Phối hợp Trung tâm Y tế tham mưu xây dựng nguồn lực đáp ứng đảm bảo để thực hiện hiệu quả mục tiêu chương trình.

3. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện, Trung tâm VH-TT&TT huyện

Chủ trì, phối hợp với ngành Y tế và các ban, ngành liên quan chỉ đạo phối hợp tổ chức tuyên truyền chủ trương đường lối của Đảng, chính sách Pháp luật của nhà nước về công tác dân số; xây dựng các chuyên trang, chuyên mục về dân số nhằm cung cấp thông tin kiến thức góp phần nâng cao nhận thức và chuyển đổi hành vi cộng đồng về dân số, cũng như mục tiêu giảm mức sinh, đạt và duy trì mức sinh thay thế.

4. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện

- Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Y tế huyện và các phòng, ngành liên quan tổ chức bồi dưỡng kiến thức cho giáo viên về mức sinh thay thế, giới, giới tính,

bình đẳng giới, dân số/sức khỏe sinh sản và tổ chức giảng dạy nội dung này cho học sinh.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức chính trị - xã hội huyện

Phối hợp chỉ đạo tổ chức triển khai Chương trình, tăng cường các hoạt động truyền truyền, vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện tốt chính sách về dân số; thực hiện cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng chỉ sinh hai con, để nuôi và dạy con tốt, không sinh con thứ ba; xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc, tiến bộ và bình đẳng.

6. Đề nghị Ban tuyên giáo, Ban Dân vận Huyện ủy

Tiếp tục chỉ đạo, định hướng, tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên và nhân dân về công tác dân số và phát triển, giảm tỷ lệ sinh đạt mức sinh thay thế, không lựa chọn giới tính thai nhi, đưa tỷ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên.

7. UBND các xã, thị trấn

- Căn cứ vào Kế hoạch thực hiện Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp đến năm 2030 của huyện, xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện hoàn thành mục tiêu đã đề ra.

- Chỉ đạo trạm Y tế xã, thị trấn tham mưu trình cấp ủy, chính quyền các văn bản chỉ đạo, kế hoạch... thực hiện các nội dung của Chương trình để triển khai thực hiện tốt công tác giảm sinh tại địa phương. Chỉ đạo các ban, ngành phối hợp với MTTQ và các đoàn thể tại địa phương tổ chức tuyên truyền, phổ biến các nội dung cơ bản của Chương trình giảm sinh phù hợp đến năm 2030 của huyện tới cán bộ, đảng viên, nhân dân trên địa bàn xã, thị trấn.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn căn cứ chức năng nhiệm vụ báo cáo kết quả triển khai thực hiện kế hoạch về UBND huyện (*qua Trung tâm Y tế huyện*) **trước ngày 15/12** hàng năm, để tổng hợp báo cáo theo quy định.

Đề nghị MTTQ và các Đoàn thể huyện; yêu cầu các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện; trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo UBND huyện (*qua Trung tâm Y tế*) để kịp thời chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế tỉnh Lào Cai;
- Chi cục dân số -KHHGD tỉnh;
- TT: HU, HDND, UBND huyện;
- Ủy ban MTTQVN và các Đoàn thể huyện;
- Ban tuyên giáo; ban dân vận huyện;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện;
- Trung tâm Y tế huyện;
- TT.ĐU, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT, TTYT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tô Việt Thành